TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS - ST
Ngày: 19 – 9 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đông Hà

Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phượng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 và Thông báo về thời gian xét xử sơ thẩm số 213/TB-TAH ngày 11 tháng 9 năm 2013 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C (tên gọi khác: không), sinh năm 1970 tại Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Hòa Lợi 1, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ học vấn 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Lâm Thị M (chết); bị cáo có chồng (chết) và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2004); Tiền án: không; tiền sự: không.

Về nhân thân:

1. Ngày 30/12/1985 bị cáo bị Công an tỉnh Bến Tre bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân theo Điều 155.

2. Ngày 27/01/1992 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân theo Điều 155.

3. Ngày 08/5/1996 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản của công dân tại Điều 155 theo bản án số 14

4. Bị cáo bị Công an thành phố Cần Thơ bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân theo Điều 155 theo số Danh chỉ bản 000000337 lập ngày 25/4/1999 của phòng nghiệp vụ Công an thành phố Cần Thơ.

5. Bị cáo bị Công an tỉnh Sóc Trăng bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân theo Điều 155 theo số Danh chỉ bản 00000001 lập ngày 25/4/1999 của phòng nghiệp vụ Công an thành phố Sóc Trăng.

6. Ngày 31/12/2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 theo bản án số 65.

7. Ngày 21/3/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 theo bản án số 65.

8. Ngày 02/4/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 theo bản án số 29/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Hà Diệu H, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Cư trú: ấp Thị Tứ, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người làm chứng:

Nguyễn Văn Ngh, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Nguyễn Duy A, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Nguyễn Văn Trường H, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/4/2023 bà Hà Diệu H cùng với chồng ông Nguyễn Văn Ngh, đi tham quan chùa Khmer thuộc ấp 4, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đang tổ chức sự kiện Kiết giới Sima. Khi đi đến khu vực

bờ đất đoạn đường vào chùa Khmer thì bị một nhóm đối tượng không rõ nhân thân áp sát từ phía sau chen lấn, xô đẩy chị Hòa. Do sợ bị giật đồ nên chị H dùng tay giữ sợi dây chuyền đang đeo trên cổ và túi xách đựng điện thoại. Trong lúc các đối tượng chen lấn, xô đẩy, chị H quay lại nhìn về phía sau để quán sát, cùng lúc này Nguyễn Thị C, dùng tay giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ của chị Hòa nhưng không được do chi H dùng tay giữ lại. Lúc này chị H truy hô thì anh Ngh (chồng chị H) đứng gần nhìn thấy C dùng tay phải giật dây chuyền của vợ nên đã xông vào để bắt giữ C thì bị các đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đẩy ra ngoài. Cùng lúc này lực lượng Công an đang đi tuần tra bảo vệ sự kiện Kiết giới Sima phát hiện nên đã kịp thời cùng với bà H và ông Nguyễn Văn Ngh tiếp cận và bắt giữ C (bút lục: 03-05).

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng kiểu F dài 45cm, có mặt bằng kim loại màu vàng hình Chanel (bút lục: 17-18).

- Tiền Việt Nam: 3.222.000 (Ba triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền 10 đô USA, có số seri: ME43683872B (bút lục: 05).

***** Tại bản kết luận số 2631/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phân viện koa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài khoảng 45 cm, có mặt dây chuyền kim loại màu vàng đính nhiều hạt đá màu trắng (mặt hình Chanel), tổng khối lượng (cả đá): 26,1263 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (AU), hàm lượng 62,12% (bút lục 36).

***** Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐ.ĐGTS ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang kết luận: Sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 45 cm, có mặt kim loại màu vàng hình Chanel. Dây và mặt dây chuyền có tổng trọng lượng 06 chỉ 09 phân 06 li, có tổng giá trị 22.968.000 (Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi tám triệu) đồng (bút lục: 33).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị C không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

** Xử lý vật chứng trong vụ án:*

- Trả lại cho bị hại chị Hà Diệu H 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng kiểu F dài 45cm, có mặt bằng kim loại màu vàng hình Chanel (bút lục: 38).

- Số tiền Việt Nam: 3.222.000đ (ba triệu hai trăm hai mươi hai ngàn đồng) và 01 (một) tờ tiền 10 đô USA, có số seri: ME43683872B không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Thuỷ đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị C (bút lục: 106).

*** Trách nhiệm dân sự:** Bị hại Hà Diệu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét (bút lục: 101).

Tại bản Cáo trạng số 40/CT - VKS - HVT ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội "Cướp giật tài

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng: khoản 1 Điều 171; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 01/4/2023. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đã xử lý xong nên không xem xét.

Ý kiến bị cáo tại phiên toà: Nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đời lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với bị hại, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy việc vắng mặt vẫn đảm bảo cho việc tranh tụng trong xét xử và không ảnh hưởng đến việc làm rõ sự thật khách quan của vụ án, cũng như không gây bất lợi cho bị cáo, đương sự trong vụ án. Việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết vắng mặt họ theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng không kêu oan. Diễn biến tại phiên tòa bị cáo có lúc tỏ ra ăn năn, có lúc im lặng không trả lời được những câu hỏi của Hội đồng xét xử, nếu có trả lời câu hỏi thì không mang tính thuyết phục, vô lý. Khi được hỏi bị cáo có ý kiến gì về nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo trả lời

"*Tòa án xử sau bị cáo chịu vậy*". Tại bản án số 65/2014/HS-ST ngày 21/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tại trang 3 (BL 127) bị cáo cũng luôn quanh co chối tội, đến tại phiên tòa bị cáo mới thừa nhận hành vi phạm tội, gây khó khăn cho hoạt động tố tụng, mặc dù bị cáo cũng bị bắt phạm tội quả tang như lần phạm tội này.

Trong vụ án này mãi cho đến khi cho bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo ***xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đời lo cho gia đình***. Căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như (biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, tờ tường trình của công an mật phục hôm làm nhiệm vụ…), kết hợp với nhân thân, lý lịch rất xấu của bị cáo Hội đồng xét xử có đủ căn cứ cho rằng vào khoảng 19 giờ ngày 01/4/2023 bị cáo lợi dùng nơi đông người (sự kiện Kiết giới Sima), sự chủ quan của bị hại trong việc quản lý sử dụng tài sản bị cáo đã thực hiện thủ đoạn dùng tay giật mạnh sợi dây chuyền của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát, nhưng không thành. Ngay liền sau đó bị cáo bị người nhà bị hại, quần chúng nhân dân và lực lượng công an mật phục bảo vệ sự kiện khống chế bắt quả tang bị cáo. Từ đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đủ sức khỏe để tự lao động lo cho gia đình và chính bản thân của bị cáo, nhưng vì với bản chất lười biếng, không chịu lao động chân chính mà luôn tìm cách kiếm tiền trái pháp luật. Bị cáo biết rất rõ và từng bị xét xử nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp của người khác (như trộm cắp, cướp giật) nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà từ bỏ, trái lại cố ý thực hiện hành vi vi phạm như đã nêu trên, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, nhưng chưa thành khẩn khai báo, không biết ăn năn hối cải nên không được áp dụng bất kỳ tình tiết giảm nhẹ nào

khi lượng hình phạt đối với bị cáo. Trái lại khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến nhân thân thái độ bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đã được xử lý xong, nên không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với những đối tượng có hành vi chen lấn, xô đẩy khi lực lượng Công an cùng với chị H, anh Nghĩa bắt giữ bị cáo. Do chùa khmer đang tổ chức sự kiện Kiết giới Sima nên tập trung đông người tham quan. Qúa trình điều tra các đối tượng này không thừa nhận cùng bị cáo Cúc thực hiện hành vi nên không có căn cứ xem xét để xử lý vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội "Cướp giật tài sản".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/4/2023.

[2.3] Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/9/2023) để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) .

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Cơ quan CSĐT Công an h. Vị Thủy;
- Cơ quan THAHS h.Vị Thủy và tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, các đương sự có liên quan;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Tiếp